TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2023/HNGĐ-PT
Ngày 02-3-2023
V/v Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan,

Bà Ngô Thị Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 02 năm 2023 và ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2022/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn".

Do bản án sơ thẩm số 1640/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 327/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Mạnh C, sinh năm 1978. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Chung cư H, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Băng T – Luật sư Công ty Luật TNHH TA Legal, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Đường P, Phường V, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Châu Thị Nhật L, sinh năm 1993. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Đường A, Khu phô X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người kháng cáo:* Bị đơn – bà Châu Thị Nhật L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/05/2022, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Trương Mạnh C trình bày như sau:

Ông và bà L có tình cảm với nhau từ năm 2017 nhưng không duy trì cuộc sống chung như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Ông và bà L có một con chung tên Trương Mạnh H, sinh ngày 21/01/2018 theo giấy khai sinh số 77/GKS – BS, ngày 19/04/2018 của Uỷ ban nhân dân phường K, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian con còn nhỏ Ông C để bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C chu cấp toàn bộ chi phí sinh hoạt của trẻ H và bà L; từ năm 2020 đến tháng 06/2022 tổng cộng là 765.566.813 đồng.

Ông C có thu nhập và nơi ở ổn định; nay ông nhận thấy trẻ H đã lớn và có tình cảm với cha, bên cạnh đó bà L không có chỗ ở và thu nhập ổn định, mọi chi phí sinh hoạt do Ông C chu cấp toàn bộ. Để đảm bảo môi trường sống ổn định cả về vật chất và tinh thần cho sự phát triển tốt của trẻ H, Ông C yêu cầu Tòa án công nhận giao trẻ H cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là bà Châu Thị Nhật L trình bày như sau:

Ông C quản lý điều hành 02 doanh nghiệp là Công ty Cổ phần E và Công ty Cổ phần EPS nên thường xuyên đi công tác và dành nhiều thời gian cho công việc. Trong thời gian chung sống với nhau từ tháng 09/2017 đến tháng 09/2019, bà L là người trực tiếp chăm sóc từ khi sinh con cho đến nay, trong những lúc con ốm bệnh Ông C cũng không có thời gian bên cạnh, không hỗ trợ nuôi con. Bà L có nơi ở và thu nhập ổn định đủ diều kiện để nuôi con; do đó yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C. Bà L xác nhận không còn chung sống với Ông C như vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tuyên bố không công nhận vợ chồng.

Tại bản án sơ thẩm số 1640/2022/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 245, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 15, và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trương Mạnh C: Giao cho Ông C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Trương Mạnh H, sinh ngày 21/01/2018. Ông C không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Bà L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà L lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Ông C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà L.

Vì quyền và lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà L phải nộp.

Hoàn tiền tạm ứng án phí ông Trương Mạnh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0048398 ngày 24/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 03/11/2022, bị đơn bà Châu Thị Nhật L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu bác đơn khởi kiện của ông C, giao con chung là trẻ H cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn Ông Ctrình bày: Ông và bà L chung sống với nhau vào tháng 08/2017 đến tháng 11/2019 thì hai bên không còn chung sống với nhau như vợ chồng; trước đây ông có lập gia đình và ly hôn, hiện đang nuôi dạy một người con chung với vợ trước (giới tính: Nữ), khoảng 12 tuổi. Ông và bà L có chung một người con là trẻ Trương Mạnh H, sinh ngày 21/01/2018 (giới tính: Nam), hai bên cùng chăm sóc con tại nhà cha mẹ ông ở Quận 6, cho đến tháng 11/2019 thì xảy ra mâu thuẫn; ông cùng con riêng của ông đi nơi khác sinh sống; bà L về quận V sinh sống cùng trẻ H; hàng tháng ông chu cấp tiền sinh hoạt phí của hai mẹ con, tiền học của trẻ H thì ông là người nộp trực tiếp. Hai bên có thỏa thuận thống nhất là bà L ở nhà chăm con, ông đi làm chu cấp cho hai mẹ con. Việc ông làm đơn khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy trẻ H là do bà Lhạn chế quyền làm cha của ông, cụ thể khi ông muốn gặp trẻ H thì bà L mang con đến nhà chị ruột của bà L cho ông gặp vài giờ thì về, việc ông được thăm con còn tùy vào tâm trạng của bà L. Ông xác nhận bà L khi nuôi dạy trẻ H bà có tìm hiểu về việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bà nuôi dạy con tốt, nhưng để định hướng cho con thì tầm nhìn của bà còn hạn chế nên để trẻ H phát triển toàn diện ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy. Nếu ông được trực tiếp nuôi dạy thì ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng. Tại phiên tòa hôm nay nếu bà L đồng ý để ông trực tiếp nuôi dạy trẻ H thì ông đồng ý giao con cho bà L chăm sóc con từ trưa ngày chủ nhật cho đến chiều ngày thứ năm hàng tuần; thứ sáu đến trưa chủ nhật trẻ H ở cùng ông để ông trực tiếp dạy con những kỹ năng mềm; ông sẽ là người chịu chi phí học hành của con; bà L chăm lo việc ăn ở của con, không bên nào phải chịu chi phí cấp dưỡng cho con.

Bị đơn bà L trình bày việc chung sống và sinh trẻ H đúng như Ông C trình bày; bà không hạn chế quyền thăm nom con của Ông C do Ông C muốn đưa con đi nhưng bà không được báo trước, do đó bà không chuẩn bị kịp; con từ nhỏ đã sống cùng bà nên tình cảm mẹ con rất khắng khít, nay giao con cho Ông C nuôi dạy sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của con; bên cạnh đó công việc của Ông C rất bận nên không có thời gian chăm sóc; khi con được ba tuổi thì Ông C không còn chu cấp tiền ăn ở cho mẹ con bà, bà phải tự đi làm nuôi con; hiện bà có tài sản trong ngân hàng hơn tỷ đồng; có đất mua cùng người chị gái bà tại tỉnh T; bà có chỗ ở ổn định là nhà anh trai bà, do đó bà có đủ điều kiện nuôi con, nên bà không đồng ý giao con cho Ông C trực tiếp nuôi dạy. Nếu

tại phiên tòa hôm nay Ông C thỏa thuận việc chăm sóc và nuôi dạy con như trên thì bà đồng ý nhưng bà muốn Tòa tuyên cho bà là người tiếp nuôi dạy con chung là trẻ H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu trình bày ý kiến:

Về tố tụng:

Ngày 21/10/2022, Tòa án nhân dân quận V đưa vụ án ra xét xử; Ngày 03/11/2022 bà Châu Thị Nhật L kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự kháng cáo trong hạn luật định.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Tại phiên tòa, các bên đương sự thỏa thuận thời gian chăm sóc con là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Trẻ H từ nhỏ đến nay được bà L trực tiếp chăm sóc, và Ông C thừa nhận việc bà L nuôi dạy con tốt, bên cạnh đó bà L có đủ điều kiện nuôi dạy con chung, nên Tòa sơ thẩm giao cho Ông C trực tiếp nuôi dạy con chung là chưa phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa bản án sơ thẩm, giao con cho bà L trực tiếp nuôi dạy là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1/ Về tố tụng:

Ngày 21/10/2022, Tòa án nhân dân quận V đưa vụ án ra xét xử; ngày 03/11/2022, bà Châu Thị Nhật L kháng cáo và tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo trong hạn luật định.

2/ Về nội dung kháng cáo:

Bà L kháng cáo yêu cầu bác đơn khởi kiện của Ông C về việc giao trẻ H cho Ông C trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét:

Căn cứ vào lời khai và sự xác nhận của hai bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, thì hai bên chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017 đến tháng 11/2019 thì không còn chung sống với nhau, hai bên không yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Căn cứ vào Giấy khai sinh số 77/GKS-BS, ngày 19/04/2018 của Uỷ ban nhân dân phường K, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Trương Mạnh C và bà Châu Thị Nhật L có một con chung tên Trương Mạnh H, sinh ngày 21/01/2018 (giới tính: Nam).

Hai bên đương sự tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con chung, sau khi không còn chung sống như vợ chồng với nhau.

Tại phiên tòa phúc thẩm cả hai bên trình bày nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử khi giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét hoàn cảnh, điều kiện của người cha và người mẹ như thế nào, cho con có một môi trường sống phát triển về thể chất lẫn tinh thần tốt nhất. Chứng cứ tại hồ sơ và lời trình bày của hai bên đương sự cho thấy cả hai đều yêu thương, chăm sóc con. Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất với nhau về việc chăm sóc, thăm nom con sau khi không còn chung sống với nhau, cụ thể bà L sẽ trực tiếp chăm sóc con từ trưa ngày chủ nhật cho đến chiều ngày thứ năm hàng tuần; Ông C trực tiếp chăm sóc con từ chiều thứ năm cho đến trưa ngày chủ nhật hàng tuần; không bên nào phải cấp dưỡng cho con; Ông C chịu chi phí học hành của con; bà L chịu chi phí ăn ở của con khi con ở với bà. Như vậy cả hai bên đều có thời gian chăm sóc trực tiếp cho con; trẻ H còn nhỏ cũng cần có tình yêu thương của cha và mẹ, hai bên thống nhất thỏa thuận như trên là tự nguyện và phù hợp, không trái với đạo đức xã hội và không vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tòa sơ thẩm căn cứ vào thu nhập, mức lương hàng tháng của bà L nhận định cho rằng bà L không đủ điều kiện nuôi dạy con chung là chưa phù hợp, mang ý chí chủ quan cần phải rút kinh nghiệm về việc này. Xét về điều kiện và hoàn cảnh của Ông C và bà L thì hai bên đều có khả năng phù hợp để nuôi con; Hai bên đã thỏa thuận về việc chăm sóc con như trên làm cho con cũng có nhiều tình cảm của cha và mẹ hơn, vì vậy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng không tách con ra xa mẹ hay ra xa cha. Do đó nếu sửa bản án sơ thẩm giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dạy vẫn không thay đổi bản chất của vấn đề là trẻ phải sống với ai sau khi cha mẹ không còn chung sống với nhau; nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không cần phải sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện Kiểm sát và yêu cầu kháng cáo của bà L, và Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc thăm nom, chăm sóc con chung khi cha mẹ không chung sống với nhau.

Với những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

3/ Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự phúc thẩm: Do bà L kháng cáo nhưng không được chấp nhận, nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 203, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 245, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 15 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Giao cho ông Trương Mạnh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Trương Mạnh H, sinh ngày 21/01/2018 (giới tính: Nam); bà Châu Thị Nhật L không phải cấp dưỡng cho con do Ông C không yêu cầu.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về việc thăm nom, chăm sóc con chung như sau:

Ông Trương Mạnh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Trương Mạnh H từ chiều thứ năm đến trưa ngày chủ nhật hàng tuần.

Bà Châu Thị Nhật L thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Trương Mạnh H từ trưa ngày chủ nhật cho đến chiều ngày thứ năm hàng tuần.

Hai bên đương sự không lợi dụng việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của bên kia; nếu có thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Vì quyền và lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Châu Thị Nhật L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí ông Trương Mạnh C đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0048398 ngày 24/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Châu Thị Nhật L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011995 ngày 08/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Châu Thị Nhật L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận V;
- Chi cục THADS quận V;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh